

LUẬT SƯ ĐOÀN SÀI GÒN SAU NGÀY 30/4/1975

Nguyễn Viết Đĩnh

“ Nhằm tôn trọng quyền riêng tư, nên danh xưng của những cựu đồng nghiệp trong bài này đều được để tên tắt. Dù rằng, thật sự họ là những nhân vật đã xuất hiện trong giai đoạn lịch sử bi thảm cùng cực này. ”

Sau ngày 30/4/1975, ngày quân Cộng Sản Bắc Việt núp bóng cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN) cưỡng chiếm lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), mấp mờ thành lập Chính Phủ Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam (CHMNVN). Chính quyền ấy chỉ có danh, không thực. Mọi việc trong mấy năm đầu đều do Ủy Ban Quân Quản (UBQQ) điều hành.

Quân quản (Martial Law/ Military Rule) là cách thức cai trị bằng họng súng. Quân đội nắm trọn quyền lực, điều hành mọi cơ cấu lập pháp, hành pháp và tư pháp. Luật lệ chỉ đạo bằng bạo lực cách mạng. Lính và công an muốn bắt, bỏ tù hay giết ai tùy tiện. Không có khiếu nại, kêu oan lời thôi. Tòa án là sản phẩm xa xỉ của chế độ tư bản. Phải đóng và đóng hết.

Trước nhất hai bậc đàn anh khả kính là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, chủ tịch MTGPMNVN, và Ls. Trịnh Đình Thảo, chủ tịch Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc, Dân Chủ và Hòa Bình (LMDTDCHB), góp công đầu trong việc đánh phá và tiêu diệt miền Nam, nay biến đầu mất đất. Báo chí và các cơ quan tuyên truyền của chế độ mới không buồn nhắc đến. Có chăng, cũng chỉ là những tin vặt vãnh đăng trên trang trong, nếu không tinh ý, rất khó nhận ra.

Do miền Nam cai trị bằng chế độ quân quản (CĐQQ), nên ngành tư pháp hoàn toàn bị xóa bỏ. Trụ sở Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn trên đường Công Lý vắng lặng như chùa Bà Đanh, rất ít người lai vãng. Đâu có gì phải xét xử. Có tội hay không, công an định đoạt là được rồi. Khởi lời thôi.

Tuy vậy, trong những ngày đầu tháng 5/1975, nhiều luật sư, theo thói quen ra văn phòng, luôn tiện ghé qua tòa nghe ngóng thông báo từ chính quyền mới, tin tức kể ở người đi. Hơn nữa, còn có dịp gặp lại các đồng nghiệp thân quen cho bớt cảm giác thấp thỏm, u uất và lẻ loi.

Phòng hội Luật Sư Đoàn vẫn mở cửa. Nhân viên tòa án, một số ít trình diện đi làm, thập thò trước cửa. Phía ngoài phòng hội luật sư có kê một bàn nhỏ, do một tên lính cộng sản ngồi chờ các thẩm phán đến ghi tên học tập. Mọi người e dè, nói năng thận trọng. Mắt liếc dọc ngang xem động tĩnh. Không khí thoáng chút nghi kỵ, buồn nản.

Có vài vị luật sư trẻ kêu nài với tên lính, đòi được ghi tên học tập chung với quý vị thẩm phán. Mặt kiêu hãnh, hãnh lạnh lùng trả lời: “ Không có chế độ cho các anh. Về đi.!”.

Hú vía! Nếu hấn vui tai chấp nhận cho luật sư ghi tên vào danh sách học tập đó, chắc chắn tất cả luật sư trong LSĐSG thời đó phải lũ lượt khăn gói đi tù cải tạo mùt mùa rồi!

Mấy ngày sau, luật sư tụ họp sinh hoạt theo chỉ thị truyền miệng từ những luật sư 30 theo đóm ăn tàn. Phòng hội là phòng xử cũ, quy tụ trên dưới 40 người vừa thực thụ vừa tập sự. Số trẻ đông hơn. Cũng có cò quạt xôm tụ.

Điều khiển buổi họp là những luật sư trẻ như ĐHC, TVX, TKH, TTH...và vài khuôn mặt lạ. Có cả nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu mang đàn guitar tham dự. Họ cho hát những bản nhạc quân hành như bài “ Em có bác...”, “Tiến về Sài Gòn”...những bài ca thịnh hành thời đó. Điều nhạc và lời ca toát ra vẻ máu lửa, thù hận.

Riêng bản”Tiến Về Sài Gòn” phần cuối có câu: “...Tiến về Sài Gòn giải phóng thành đô”. Anh bạn luật sư kè bên, tính hay tếu, vừa khúc khích cười, vừa hát :” Tiến về Sài Gòn giải phóng luật sư”. Giọng anh to khỏe, nổi trội lên trong màn kết thúc, khiến cả phòng không nín được tiếng cười.

Chợt anh ĐHC trừng mắt quát to:” Ai..ai? Anh nào hát vậy??..” Mặt y đỏ bừng tức giận, quét ánh mắt căm hờn về phía người hát. Hai bên đấu khẩu dữ dội. Không khí trở nên căng thẳng, ngột ngạt. May thay, có vài anh em đứng ra khuyên can, hòa giải, nên mọi việc tạm yên.

Khoảng hai ba tháng sau, có thông cáo luật sư phải trình diện học tập ba buổi tối tại trụ sở hội Việt-Mỹ. Số người tham dự rất đông, chia thành từng tổ, mỗi tổ trên dưới 10 người. Mỗi tổ có một luật sư trẻ, đa phần là tập sự và một tên lạ mặt hướng dẫn học tập và bàn luận.

Đề tài là “ Ba giòng thác cách mạng?” và “Cuộc tiến công thần tốc giải phóng miền Nam?”. Tổ chúng tôi có khoảng 10 người, trong đó có Ls lão thành NVL, cựu thủ tướng và Ls TDS, thuộc luật sư đoàn miền Trung.

Mở đầu, lần lượt từng người tự giới thiệu ngắn gọn về mình. Rồi hai hướng dẫn viên cà kê dè ngỗng về hai đề tài nói trên. Rồi đến phần thảo luận và phát biểu của từng học viên.Trời đêm vẫn nóng bức, nghe giọng kể lể dài giòng của hai thuyết trình viên, nhiều học viên gục đầu nhìn xuống đất, hay len lén liếc nhìn nhau thông cảm, ngầm than cho số phận cá chậu chim lồng từ đây.

Cuối cùng là phần phát biểu. Phần lớn mọi người đều nói ngắn gọn, vô thưởng vô phạt, vượt đũa cho xong chuyện. Một số ít còn mắc bệnh nghề nghiệp, có đầu óc phân tích và tổng hợp nhạy bén, thì cho rằng chiến công thần tốc và hiển hách nhất trong lịch sử chống ngoại xâm phải thuộc về chiến thắng Đông Đa của vua Quang Trung. So ra, tính thần tốc của chiến thắng mùa xuân 1975, có phần không bằng. Hai hướng dẫn viên lộ về bất bình, nhưng rồi cũng miễn cưỡng thông qua. Dù sao, ít ra họ cũng cùng trong LSĐSG, nên kiến thức sâu rộng và thông thoáng hơn. Buổi học tập chiều tối hôm sau, không thấy sự hiện diện của Ls NVL và TDS. Thời gian sau mới nghe tin Ls. NVL đã bị bắt ngay sau đêm đầu tiên trình diện học tập.

Vài tháng kế tiếp, nhiều luật sư bận rộn ghi tên vào Hội Trí Thức Yêu Nước (HTTYN). Muốn vào phải qua người giới thiệu và phải có lý lịch trong sạch. Đó là những thành phần không tham gia đảng phái chính trị chống Cộng, không phục vụ trong các cơ quan công quyền dưới chế độ cũ. Mỗi tuần vài lần, luật sư phải sinh hoạt tại trụ sở hội. Nơi đây xuất hiện đủ mặt trẻ già, trong đó có các Ls NVC, PVT, TTAT, TNL, NL.... Mọi người nhìn nhau ngỡ ngàng, lo lắng vì không biết tương lai về đâu.

Qua nhiều buổi họp miên man về những đề tài viển vông. Phần chính vẫn là nhắc nhở mọi người về chính sách kinh tế mới và khuyến khích mọi người tham gia vào chương trình thủy lợi trên nông trường Thái Mỹ, Củ Chi, do Ls TĐB làm phó giám đốc. Một số ít các anh chị em luật sư đã tình nguyện đi đào kinh, vét mương, trồng trọt và chăn nuôi trong thời gian 1-2 tuần hay lâu hơn nữa.

Rời từ HTTYN, một số luật sư được giới thiệu vào làm việc tại Trung Tâm Nghiên Cứu Luật Pháp (TTNCLPĐ), trụ sở đặt tại Bộ Tư Pháp trên đường Thống Nhất, do Trương Như Tảng lúc đó là bộ trưởng tư pháp CHMNVM trụ trì. Trung tâm nghiên cứu chia thành nhiều tổ, Dân Luật, Hình Luật, Kinh Tế...do các luật sư và thẩm phán có khuynh hướng thân Cộng đứng đầu, như Ls. NL, TNL, thẩm phán TTL... Mỗi tổ có khoảng 10-15 người. Mọi người cũng cố gắng cặm cụi làm việc soạn thảo những dự thảo luật mới. Một số được đề cử qua các ngân hàng phụ giúp việc thanh lý sổ sách, kế toán.

Chuyên viên pháp lý làm việc gàn như một công chức. Sáng đi chiều về. Không có lương, nhưng được phát nhu yếu phẩm hàng tháng. Đó là công việc mà hầu hết các luật sư kẹt lại đều muốn tham gia, vì ít ra còn có cơ khai báo cho phường khóm, khỏi bị họ hù dọa tống đi kinh tế mới do không thuộc diện sản xuất. Nơi đây, luật sư còn được học tiếng Nga, do một nữ cán bộ miền Bắc xinh xắn hướng dẫn. Tiếng Nga rất khó vì có đến 48 mẫu tự, khó nhớ và khó đọc. Sau ba tháng nhiều người chỉ nhớ lờ mờ trên dưới 10-20 từ tiếng Nga.

Cuộc sống của nhân dân miền Nam trong những năm đầu rất khó khăn về cả hai mặt vật chất và tinh thần.

Về vật chất, toàn dân đều đói, đói từ ngày này sang ngày khác. Do chính sách hộ khẩu, ngày ngày cả nước phải lo xếp hàng mua thực phẩm, gạo mắ. Khối lượng tiền tệ lưu hành bị hạn chế tối đa qua hai lần đổi tiền. Cộng thêm chính sách ngăn sông cấm chợ, nên thóc gạo, rau quả thừa mứa ở nhiều địa phương, nhưng không thể chuyển vận qua nơi khác được. Do đó, nhiều miền, kể cả Sài Gòn, dân đói dài. Com gạo thiếu, phải ăn độn bobo, khoai sắn. Cả nước thất nghiệp kể cả nhân viên công chức chế độ cũ. May mắn còn được đi làm cũng chỉ nhận được đồng lương chết đói dưới hình thức gạo, thực phẩm gia dụng, chỉ đủ tạm sống cầm hơi.

Khổ về vật chất còn đỡ. Sự o ép, nỗi sợ hãi về tinh thần còn ghê gớm hơn nhiều. Sợ nhất là công an. Chúng có thể vào nhà bắt người bất cứ lúc nào. Cộng thêm tổ dân phố theo dõi rồi thúc ép các gia đình không có công ăn việc làm phải về miền kinh tế mới.

Mọi người sống trong đói khát, lo sợ, nên dễ nghi kỵ lẫn nhau. Tương lai mù mịt đang chờ chực trước mặt. Mọi người đều nghĩ đến chuyện phải vượt biển trốn chạy khỏi thiên đường Cộng Sản khổ ải này.

Vượt biển vượt biển, nói thì dễ nhưng thực hiện thì rất khó. Đầu tiên là tiền đâu để mua tàu thuyền? Có tiền rồi mua bán thế nào, có an toàn không? Ai lái? Xăng dầu, lương thực làm sao mua? Bến bãi đón người chỗ nào? Ngoài ra còn trăm thứ linh kinh khác.

Nhìn gương hai ông Ls đàn anh, chủ tịch MT, lẻo đẻo theo chân CS vào bưng. Lúc trở về thành, chiến công kẻ khác dành lấy. Không biết hai ông có nghĩ gì về việc làm khờ khạo này? Còn số người trong giới luật sư theo đóm ăn tàn cũng vậy. Bây giờ họ đang ở đâu? Sống và nghĩ thế nào?

Nhìn thực tế phũ phàng như vậy. Nhìn lại thiên đường XHCN không có chỗ nương thân cho mình và gia đình, vợ con. Hầu hết những đồng nghiệp trong LSĐSG đều tính chuyện vượt biển. Thà chết chìm trên biển còn hơn chết dần mòn trong thiên đường mù này.

Thế rồi, họ kéo nhau ra biển, Vũng Tàu, Hàm Tân, Rạch Giá, Phú Quốc... tìm đường vượt biển. Đôi khi họ tình cờ gặp nhau trên vùng đất lạ, tay bắt mặt mừng lại kéo nhau vào quán cóc ven đường tâm sự.

Thành công cũng nhiều. Đó là trường hợp của Ls TVD, NNA, NKN, LVK, NQT, NH, NVĐ, nữ Ls NTC, VTO, PAN, VTT... và nhiều người khác nữa. Nhưng cũng có người không đến được bến bờ tự do vì nhiều lý do. Đó là những vị đồng nghiệp khả kính, Ls ĐNK, NHL(khoa trưởng ĐHLKCT), THV...

Đặc biệt trường hợp Ls nổi tiếng NPD, văn phòng trên đường Nguyễn Du. Chị có nhiều phương tiện thoát ra khỏi VN, nhưng không biết sao chị không đi đâu hết. Chị vẫn bình thản sống tại Sài Gòn, quê hương chị. Chế độ mới không cho mở văn phòng luật sư, chị chuyển sang mở tiệm ăn, tiệm cơm tây đảng hoàng. Giới truyền thông báo chí ngoại quốc và nhiều người hiếu kỳ muốn đến tiệm chị để thưởng thức món bí tết do chính tay một vị luật sư danh tiếng nấu nướng. Cửa tiệm là văn phòng luật cũ vẫn còn chứa đầy sách luật trên kệ.

Sau 5 -10 năm kể từ tháng tư 1975, số luật sư kẹt lại bên VN không còn nhiều. Lớp đi tù, lớp sống ẩn dật qua ngày. Một số rất ít, đếm trên đầu ngón tay được ân huệ trở về ngành biện hộ. Họ trở thành luật sư trong chế độ mới, vì nhu cầu hội nhập vào trào lưu phát triển chung của thế giới. Đó là trường hợp của TĐB, TTH, TQM...

Nhiều luật sư di tản ra ngoại quốc sống nhiều nhất tại Mỹ, Pháp, Úc. Họ bắt buộc phải thích nghi ngay với môi trường mới vì nhu cầu sinh tồn. Một số ít lấy được bằng hành nghề luật sư. Đại đa số chuyển ngành qua lãnh vực địa ốc, thuế vụ, điện tử, công quyền và nhiều lãnh vực khác.

Dã Thảo Trang 31/7/2020
Nguyễn Viết Đĩnh